TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2023/DS-ST
Ngày: 14-4-2023
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lâm Văn Be;

2. Ông Nguyễn Văn Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài Thanh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà*:** Ông Võ Minh Mẫn, Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 491/2022/TLST-DS ngày 30 tháng 12 năm 2022 về "Tranh chấp hợp đồng mua bán", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2023/QĐXX-DS ngày 16 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số 07/2023/QĐST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1970; Địa chỉ: Ấp CD, xã ĐK, huyện CT, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng M, sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1988; Cùng địa chỉ cư trú: Tổ 15, ấp SN, xã AC, huyện CT, tỉnh Tây Ninh. Ông M vắng mặt không có lý do; bà D vắng mặt có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 23-12-2022, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim L trình bày: Từ năm 2016 đến năm 2020 ông M, bà D có mua phân bón tại cửa hàng của bà L để làm lúa, mì. Quá trình mua bán tính đến ngày 19-01-2020 dương lịch bà D, ông M nợ bà L số tiền 21.180.000 đồng trong đó nợ gốc là 14.314.000 đồng và tiền lãi là 6.870.000 đồng với lãi suất 1%/tháng tính từ

ngày 17-9-2016 cho đến ngày 19-01-2020 do các bên có thoả thuận tính lãi chậm trả. Bà D có ký xác nhận đồng ý trả số tiền nợ nêu trên trong biên bản hoà giải ngày 19-01-2020 tại ấp SN, xã AC, huyện CT, tỉnh Tây Ninh.

Trong đơn khởi kiện ngày 23-12-2022 bà yêu cầu vợ chồng ông M, bà D trả số tiền 21.180.000 đồng, tại biên bản hoà giải ngày 06-3-2023 bà L thay đổi yêu cầu khởi kiện buộc vợ chồng ông M, bà D có nghĩa vụ liên đới trả cho bà số tiền nợ mua phân bón là 16.000.000 đồng.

** Quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Nguyễn Thị D trình bày:* Bà D thừa nhận tính đến ngày 19-01-2020 dương lịch vợ chồng bà còn nợ tiền mua phân bón của bà L với số tiền 21.180.000 đồng, có xác nhận tại biên bản hoà giải ấp SN, xã AC, huyện CT, tỉnh Tây Ninh. Do vợ chồng bà đã nợ tiền của bà L đã lâu nên đồng ý hỗ trợ tiền lãi chậm trả cho bà L như đã hứa. Sau khi gút nợ ngày 19-01-2020 bà đã trả cho bà L số tiền 2.000.000 đồng, không làm giấy biên nhận. Nay vợ chồng bà xin bà L giảm tiền lãi và đồng ý liên đới trả cho bà L số tiền mua phân bón còn nợ là 16.000.000đ (Mười sáu triệu) đồng.

****** *Tại biên bản lấy lời khai ngày 27-02-2023, bị đơn ông Nguyễn Hoàng M trình bày:* Vợ chồng ông có mua phân bón tại cửa hàng của bà L từ năm 2016 đến năm 2020, mỗi lần mua đều có ghi vào sổ theo dõi mua bán nhưng vợ chồng ông đã làm mất sổ sách nên không cung cấp được cho Toà án. Bà D là vợ của ông có xác nhận nợ cụ thể số tiền mua phân bón với bà L, nay vợ chồng ông đồng ý trả nợ cho bà L.

Tại phiên toà, nguyên đơn bà L và bị đơn ông M, bà D đều vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

- *Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tâ y Ninh*:

+ Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Căn cứ vào Điều 430, 440 của Bộ luật Dân sự; Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim L. Buộc vợ chồng ông Nguyễn Hoàng M và bà Nguyễn Thị D có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Kim L số tiền mua phân bón còn nợ là 16.000.000 đồng.

Vợ chồng ông M, bà D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦ A TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị Kim L khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Hoàng M, Nguyễn Thị D cư trú tại xã AC, huyện CT, tỉnh Tây Ninh trả tiền mua phân bón. Do vậy xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là "*Tranh chấp hợp đồng mua bán*" theo quy định tại Điều 430 của Bộ luật Dân sự và Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim L và bị đơn bà Nguyễn Thị D vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt; bị đơn ông Nguyễn Hoàng M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Tại đơn khởi kiện đề ngày 23-12-2022, bà L yêu cầu vợ chồng ông M, bà D trả số tiền mua phân bón còn nợ là 21.180.000 đồng, tại biên bản hoà giải ngày 06-3-2023 bà L thay đổi yêu cầu khởi kiện buộc vợ chồng ông M, bà D có nghĩa vụ liên đới trả số tiền mua phân bón còn nợ là 16.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án các đương sự đều thừa nhận ông M, bà D có mua phân bón tại cửa hàng bà L để làm vườn, tính đến ngày 19-01-2020 dương lịch bà D chốt nợ còn nợ bà L số tiền mua phân bón là 21.180.000 đồng, sau đó bà D đã trả được 2.000.000 đồng và xin bà L giảm bớt tiền lãi chậm trả. Tại biên bản hoà giải ngày 06-3-2023 bà D đồng ý trả cho bà L số tiền mua phân bón còn nợ là 16.000.000 đồng và được bà L chấp nhận. Khoản nợ này tồn tại trong thời kỳ hôn nhân của ông M, bà D, phục vụ vào mục đích chung sản xuất của gia đình, mặt khác ông M cũng đồng ý trả nợ cho bà L theo số tiền nợ bà D đã thừa nhận. Do vậy Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L, cần buộc vợ chồng ông M, bà D có nghĩa vụ liên đới trả cho bà L số tiền mua phân bón còn nợ là 16.000.000 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Vợ chồng ông M, bà D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật là 16.000.000 đồng x 5% = 800.000 đồng.

Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí khởi kiện cho bà Nguyễn Thị Kim L.

[4] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 430, 440 của Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim L về việc "*Tranh chấp hợp đồng mua bán*" đối với ông Nguyễn Hoàng M, bà Nguyễn Thị D.

Buộc vợ chồng ông Nguyễn Hoàng M và bà Nguyễn Thị D có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho bà Nguyễn Thị Kim L số tiền mua bán phân bón còn nợ là 16.000.000đ (Mười sáu triệu) đồng.

Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án chưa trả các khoản tiền nêu trên, thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm thi hành án, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bà Nguyễn Thị Kim L được nhận lại tiền tạm ứng án phí khởi kiện bà đã nộp số tiền 530.000đ (Năm trăm ba mươi nghìn) đồng tại Biên lai thu số 0018100 ngày 30-12-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

+ Vợ chồng ông Nguyễn Hoàng M và bà Nguyễn Thị D phải chịu số tiền 800.000đ (Tám trăm nghìn) đồng tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV-TAND tỉnh TN;
- VKSND H. Châu Thành;
- CCTHADS H.Châu Thành;
- Đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bùi Thị Liên